TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **844/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/12/2024
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**

Bà **Nguyễn Thị Huyền Nga**

Thư ký phiên toà: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng: Bà Trần Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 549/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2024 về việc tranh chấp "*xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/*2024*/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Minh T, sinh năm 1971; Căn cước công dân số: 001171015351; Cấp ngày: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: P306 K12, TT B, quận H, Hà Nội. Địa chỉ cư trú: Số D, ngõ D T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Phùng Văn L, sinh năm 1970; Căn cước công dân số: 001070041432; Cấp ngày: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính

về trật tự xã hội; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: P306 K12, TT B, quận H, Hà Nội. Địa chỉ cư trú: Số D, ngõ D T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Minh T và ông Phùng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/04/1996 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, Hà Nội. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do lạm dụng rượu bia nên ông L thường xuyên có hành vi gây rối, làm mất hòa khí gia đình. Ông L không nỗ lực tu chí làm ăn mà thay vào đó liên tục gây căng thẳng, tạo áp lực cho cuộc sống sinh hoạt của gia đình khi không được bà chu cấp, cùng với việc vợ chồng có suy nghĩ và lối sống khác biệt nhau dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Văn L.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là: Phùng Đức D, sinh ngày 04/09/1997 và Phùng Duy A, sinh ngày 02/04/2004. Các cháu đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên các cháu muốn ở với bố hay mẹ là tùy thuộc vào tình cảm của các cháu, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Lê Minh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lê Minh T tự nguyện chịu cả.

- Các vấn đề khác: Không yêu cầu.

2. Bị đơn: Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo quyền, nghĩa vụ tố tụng, thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng Bị đơn không tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Ngày 12/11/2024, chính quyền địa phương cung cấp thông tin sau: Bà Lê Minh T và ông Phùng Văn L sau khi kết hôn có sinh sống tại địa chỉ: Số D, ngõ D T, phường B, quận H, Hà Nội. Trong quá trình chung sống, bà T và ông L có phát

sinh mâu thuẫn do lối sống không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương cũng không rõ, chỉ biết hai bên muốn giải thoát cho nhau. Vợ chồng ông bà có 02 con chung, hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi.

Tại phiên tòa ngày hôm nay,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng. Việc thu thập chứng cứ và thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bởi ông L đã được triệu tập nhiều lần, tống đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được vụ án ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng măt ông L là phù hợp với quy định pháp luật.

- **Quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Minh T đối với ông Phùng Văn L.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phùng Đức D, sinh ngày 04/09/1997 và Phùng Duy A, sinh ngày 02/04/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phùng Văn L và bà Lê Minh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với bị đơn là ông Phùng Văn L có địa chỉ cư trú tại: Số D, ngõ D T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Do Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cùng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phùng Văn L theo quy định pháp luật nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Văn L và bà Lê Minh T lấy nhay có đăng ký kết hôn ngày 25/04/1996 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Tại lời khai của bà T trong suốt quá trình tố tụng và tại biên bản xác minh, trao đổi giữa Tòa án và Chính quyền địa phương cũng thể hiện: Trong suốt thời gian chung sống cùng nhau, vợ chồng ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông L đã được biết việc bà T xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng

vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông L không cố gắng trong việc hàn gắn tình cảm gia đình.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc không đạt được. Việc bà T có nguyện vọng xin ly hôn là phù hợp với điều 56 – Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Ông bà có 02 con chung là Phùng Đức D, sinh ngày 04/09/1997 và Phùng Duy A, sinh ngày 02/04/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung

Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Thúy chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Minh T được ly hôn với ông Phùng Văn L.

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phùng Đức D, sinh ngày 04/09/1997 và Phùng Duy A, sinh ngày 02/04/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung:

3.1. Về tài sản chung và nhà ở chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

3.2. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; Được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024169 ngày 05/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Khuyên cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng
- UBND phường Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến